

**QUYẾT ĐỊNH
TUYÊN BỐ PHÁ SẢN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP ĐÀ NẴNG

Thẩm phán tiến hành thủ tục phá sản: Bà **Trần Thị Bé**.

Căn cứ vào Điều 9, khoản 2 Điều 81, Điểm c khoản 1 Điều 83, khoản 1 Điều 107, Điều 108, Điều 111 và Điều 133 Luật phá sản năm 2014;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016 /UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm , thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên;

Căn cứ Quyết định mở thủ tục phá sản Số: 01/2017/QĐ-MTTPS ngày 28 tháng 4 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết hội nghị chủ nợ ngày 12/12/2017 đề nghị tuyên bố phá sản đối với Công ty TNHH MTV Đ. Địa chỉ: Đường T, quận S, TP Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố phá sản đối với: Công ty TNHH MTV Đ. Địa chỉ: Đường T, quận S, TP Đà Nẵng.

2. Chấm dứt hoạt động của Công ty TNHH MTV Đ;

3. Đình chỉ các giao dịch liên quan đến Công ty TNHH MTV Đ, chấm dứt thực hiện nghĩa vụ tính lãi đối với Công ty TNHH MTV Đ kể từ ngày 29.12.2017. Chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH MTV Đ với người lao động, giải quyết quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động kể từ ngày ban hành Quyết định này.

4. Chấm dứt quyền hạn của người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Đ là ông Dương Bá H – Chức vụ: Giám đốc. Thu hồi con dấu của Công ty TNHH MTV Đ để tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

5. Thanh lý và bán đấu giá các tài sản còn lại của Công ty TNHH MTV Đ. (Có danh sách tài sản kèm theo).

6. Xử lý khoản nợ có bảo đảm:

6.1. Đối với số nợ có bảo đảm giá trị 54.825.787.527 đồng. (Đã bao gồm gốc và lãi tính đến ngày 31/5/2017) của chủ nợ là Công ty tài chính TNHH MTV Công nghiệp T được bảo đảm bằng chứng thư bảo lãnh số 385/CNT-TCKT ngày 14/9/2006 và 268/BL-CNT-TCKT ngày 30/01/2008 của Tập đoàn công nghiệp T Việt Nam nay Tổng công ty công nghiệp T, phạm vi bảo lãnh là: 54.825.787.527 đồng, Công ty tài chính TNHH MTV Công nghiệp T có quyền yêu cầu Tổng công ty công nghiệp T phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh. Nếu Tổng công ty công nghiệp T không thực hiện đầy đủ trong phạm vi bảo lãnh thì Công ty TNHH MTV Đ phải thanh toán phần còn thiếu khi có yêu cầu. Phần giá trị còn thiếu được thanh toán trong quá trình thanh lý tài sản của Công ty TNHH MTV Đ theo thứ tự quy định tại mục 8.3 của Quyết định này.

Trường hợp Tổng công ty công nghiệp T mất khả năng thanh toán thì Tổng công ty công nghiệp T phải chịu trách nhiệm thay cho Công ty TNHH MTV Đ đối với số nợ này.

6.2. Đối với số nợ có bảo đảm giá trị 19.331.730.200 đồng (bao gồm nợ gốc tính đến ngày 31/10/2017) của chủ nợ là Tổng công ty công nghiệp T bảo đảm tài sản hình thành từ vốn vay cho Công ty TNHH MTV Đ mua sắm trang thiết bị thực hiện dự án xây dựng nhà máy, giá trị bảo đảm còn lại là 7.046.233.505 đồng. Tổng công ty công nghiệp T có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định tại khoản 3 Điều 53 Luật phá sản.

Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ thì phần nợ còn lại sẽ được thanh toán trong quá trình thanh lý tài sản của Công ty TNHH MTV Đ. Nếu giá trị

tài sản bảo đảm lớn hơn số nợ thì phần chênh lệch được nhập vào giá trị tài sản của Công ty TNHH MTV Đ.

7. Số nợ phải thu từ những người mắc nợ Công ty TNHH MTV Đ: **38.131.100.212 đồng** (*Ba mươi tám tỷ một trăm ba mươi một triệu một trăm ngàn hai trăm mười hai đồng*). (Có danh sách những người mắc nợ kèm theo Quyết định).

8. Tài sản còn lại của Công ty TNHH MTV Đ được thanh lý, bán sẽ cộng với số tiền thu được từ những người mắc nợ Công ty được thanh toán (phân chia) theo thứ tự quy định tại Điều 54 Luật phá sản 2014, cụ thể như sau:

8.1. Thanh toán chi phí phá sản: Số tiền tạm ứng chi phí phá sản 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), Công ty TNHH MTV Đ đã nộp vào tài khoản của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã được chi phí thanh toán phá sản 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), bao gồm: Chi phí thanh toán cho Quản tài viên, trả tiền đăng báo, tiền xem xét, thẩm định tại chỗ, tiền thẩm định giá tại TP Đà Nẵng và TP Nha Trang, chi phí bưu phẩm và các khoản chi phí khác theo quy định của pháp luật (đã chi xong). Ngoài ra còn phải chi phí đăng báo, chi phí bưu phẩm và các khoản chi phí khác đối với quyết định tuyên bố phá sản. (Đã chi xong).

8.2. Chi trả tiền lương, trợ cấp thôi việc đối với người lao động với số tiền tính đến ngày 29/12/2017 là: **365.948.678 đồng** (*Ba trăm sáu lăm triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn sáu trăm bảy tám đồng*) của chủ nợ là Công ty TNHH MTV Đ. (Có danh sách nợ lương phải trả cho người lao động đính kèm theo Quyết định).

8.3. Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, khoản nợ không có bảo đảm phải trả cho các chủ nợ trong danh sách chủ nợ, khoản nợ có bảo đảm chưa được thanh toán do giá trị tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ:

8.3.a. Thanh toán tiền nợ BHXH, BHYT và BHTN (bao gồm lãi chậm đóng tính đến ngày 30/11/2017) cho Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng là: **523.990.230 đồng** (*Năm trăm hai mươi ba triệu chín trăm chín mươi ngàn hai trăm ba mươi đồng*).

8.3.b. Thanh toán tiền nợ thuế cho Cục Thuế thành phố Đà Nẵng tính đến ngày 30/11/2016 là: **290.410.561 đồng** (*Hai trăm chín mươi triệu bốn trăm mười ngàn năm trăm sáu mươi một đồng*).

8.3.c. Thanh toán tiền nợ Chi cục Thi hành án Quận S, TP Đà Nẵng là: **292.386.539 đồng** (*Hai trăm chín mươi hai triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm ba mươi chín đồng*).

8.3.d. Thanh toán khoản nợ không bảo đảm cho các chủ nợ: **638,917,893,013 đồng** (*Sáu trăm ba mươi tám tỷ chín trăm mười bảy triệu tám trăm chín mươi ba ngàn không trăm mười ba đồng*). (*Có danh sách chủ nợ đính kèm theo Quyết định*).

Trường hợp giá trị tài sản của Công ty TNHH MTV Đ không đủ để thanh toán theo thứ tự nêu trên thì các đối tượng thuộc cùng một thứ tự ưu tiên được thanh toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với số nợ.

9. Đối với yêu cầu của Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu Thủy N về khoản tiền trông giữ 02 chiếc tàu cá là 637.400.000 đồng. Đây là số tiền chưa được hai bên công ty ghi nhận công nợ với nhau nên khoản nợ này không được xem xét vào số nợ của chủ nợ.

10. Đối với hợp đồng kinh tế 127/2007/DDN –QT ngày 19/01/2007 giữa Xí nghiệp cơ khí Q – Ninh Bình (nay là Công ty cổ phần tập đoàn công nghiệp Q) với Công ty TNHH MTV Đ không có tranh chấp gì nên không đặt vấn đề đến.

11. Đối với khoản nợ của Ban quản lý nhà chung cư TP Đà Nẵng đã có đơn không yêu cầu đòi nợ đối với khoản tiền nợ trên nên không đặt vấn đề giải quyết.

12. Nghĩa vụ về tài sản phát sinh sau khi có Quyết định tuyên bố Công ty TNHH MTV Đ phá sản được giải quyết theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

13. Về lệ phí phá sản: Công ty TNHH MTV Đ phải chịu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí phá sản đã

nộp tại biên lai thu số 0001570 ngày 02/03/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Công ty TNHH MTV Đ đã nộp đủ lệ phí phá sản.

14. Quản tài viên tiếp tục thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này, Công ty TNHH MTV Đ, các chủ nợ, Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Cục thuế thành phố Đà Nẵng, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư thành phố Đà Nẵng có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị Quyết định này.

15. Quyết định tuyên bố phá sản này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra quyết định.

16. Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng sẽ đăng phát quyết định này trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân và 02 số báo địa phương liên tiếp nơi Công ty TNHH MTV Đ mất khả năng thanh toán có trụ sở chính.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH MTV Đ;
- Các chủ nợ;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà;
- Cục thuế TP Đà Nẵng;
- Phòng đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch đầu tư TP Đà Nẵng;
- Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao;
- Báo Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Bé